|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **XÃ NẶM ÉT** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 51/KH-UBND | | *Nặm Ét, ngày 05 tháng 8 năm 2022* | |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện công tác dân tộc**

**giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quỳn Nhai về triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ theo Nghị Quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và các Nghị Quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các cấp các ngành trong tổ chức thực hiện công tác dân tộc trong thời gian tới. Phát huy vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc chăm lo, hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững.

**2. Yêu cầu**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch. Quá trình thực hiện phải bám sát các nội dung theo Nghị Quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị Quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; Nghị Quyết số 16-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh Ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất của các ban, ngành, Ban quản lý các bản; giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc, đồng thời tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

- Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể và tiến độ triển khai tổ chức thực hiện cho các ban, ngành, Ban quản lý các bản và các giải pháp được đề ra trong kế hoạch; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, ngành mình, căn cứ nội dung của kế hoạch này triển khai xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, có hiệu quả nội dung kế hoạch đề ra.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Nhằm thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả nước; đến năm 2025 xã không còn là xã đặc biệt khó khăn, giảm 60% số bản đặc biệt khó khăn. Trong đó, tập trung nguồn lực đầu tư để giải quyết các vấn đề bức thiết của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, theo thứ tự ưu tiên.

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở địa bàn xã, nhất là vùng nguy cơ cao về thiên tai; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, đảm bảo cho người dân có thu nhập ổn định từ bảo vệ và phát triển rừng, bảo đảm sinh kế bền vững; đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu; chú trọng phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; bảo đảm quốc phòng, an ninh; quan tâm công tác truyền thông, tuyên truyền và biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, khai thác tiềm năng, lợi thế, đổi mới sáng tạo, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần các bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư; xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số có đủ điều kiện về cơ cấu, phẩm chất, năng lực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Phấn đấu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số trên địa bàn xã tăng 2 lần so với năm 2020.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 25,7% năm 2021 xuống dưới 10% năm 2025; hết năm 2024 xã không còn là xã đặc biệt khó khăn; mỗi năm giảm từ 4 - 5% số hộ nghèo, hộ cận nghèo; phấn đấu hết năm 2024 đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tập trung đầu tư phát triển, cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu như đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, điện thắp sáng công cộng, các công trình văn hóa, thể thao, Giáo dục, y tế; phát huy dân chủ ở cơ sở thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân làm, dân kiểm tra, giám sát quản lý và thụ hưởng”.

- Phấn đấu đào tạo cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số có trình độ cao đẳng, đại học đạt 95%. Tỷ lệ người lao động trong độ tuổi là người dân tộc thiểu số được đào tạo nghề phù hợp đạt từ 50%, trong đó 65% là lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi 18 đến 35 tuổi.

- Phấn đấu bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% bản có nhà văn hóa; các đội văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thườn*g* xuyên, có chất lượng.

- Phấn đấu giảm 60% số cặp tảo hôn; 70% số cặp hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phấn đấu đến năm 2025, giảm 60% số bản đặc biệt khó khăn.

- Phấn đấu 100% trên địa bàn được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tiếp tục thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các bản đặc biệt khó khăn; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 1-2%*/*năm; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Hoàn thành 100% các điểm định canh định cư, không còn tình trạng di cư tự do không theo quy hoạch; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất; xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số của từng dân tộc; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các dân tộc vùng đặc biệt khó khăn, được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục chất lượng cao; tiếp tục nâng cao các chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa - xã hội nhằm từng bước phát triển toàn diện, bền vững và hội nhập, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

**3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và thích ứng biến đổi khí hậu trọng tâm là phát triển thuỷ sản, phát triển diện tích cây ăn quả trên đất dốc, cây dược liệu dưới tán rừng gắn với phát triển nong nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm tạo ra bước đột phát trong phát triển sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển đặc trưng có đặc trưng của xã nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tạo sự chuyển biến nhanh hơn về đời sống vật chất, tinh thần của người có công, bảo đảm có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Đến năm 2045, cơ bản bảo đảm an sinh xã hội toàn dân, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin, truyền thông, góp phần từng bước nâng cao thu nhập, đảm bảo cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh phúc của nhân dân.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1.** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; Hỗ trợ các hộ dân còn thiếu đất ở, hoặc chưa có đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt mới phát sinh đảm bảo phù hợp với tình hình cụ thể; mục tiêu chung là phải đảm bảo cho nhân dân có đất ở, đất sản xuất và sinh kế bền vững.

**2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.**

Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư cho các bản đặc biệt khó khăn, hộ dân tộc du canh, du cư, di cư tự do và những nơi cần thiết. Đầu tư, hỗ trợ các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn; các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư; các dự án định canh định cư cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh du cư và các dự án bố trí sắp xếp ổn định dân cư di cư tự do. Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai.

**3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.**

Phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng, đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, tạo ra các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, phát huy lợi thế tiềm năng của từng vùng gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm. Xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm nghiệp, thủy sản cung cấp cho các nhà máy chế biến và thị trường trong nước, xuất khẩu, thúc đẩy khởi nghiệp kinh doanh, thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và mức sống cho người dân. Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa; ưu tiên phát triển các ngành kinh tế có lợi thế của từng xã; phát triển các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa lớn: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản kết hợp với công nghiệp chế biến; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển biến mạnh sản xuất nông nghiệp truyền thống sang liên kết sản xuất nông sản theo chuỗi giá trị; sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn, nông nghiệp hữu cơ; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng tăng diện tích trồng các cây có giá trị kinh tế cao đồng thời duy trì một tỷ lệ thích hợp các cây lương thực, đặc biệt là cây lúa để bảo đảm an toàn lương thực.

**4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống.**

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS trọng tâm là trên địa bàn các bản thuộc diện đặc biệt khó khăn, nhất là đường giao thông, công trình thuỷ lợi, trường học, nhà văn hoá phải được kiên cố hoá; bảo đảm các hộ gia đình dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia, dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt. Tập trung các nguồn lực để ưu tiên đầu tư đường giao thông từ xã đến trung tâm bản *(liên bản)* đặc biệt khó khăn; đầu tư, xây dựng mới và nâng cấp các công trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh; đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất; phát triển hệ thống điện sinh hoạt; đầu tư kiên cố hóa trường lớp học, nhà ở giáo viên, nhà bán trú học sinh đủ nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh; tiếp tục nâng cấp hệ thống y tế xã, bản phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho đồng bào; xây dựng nhà văn hóa bản đủ điều kiện phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của nhân dân.

**5. Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo miền núi theo Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 04/10/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Kế luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ*/*TW ngày 4*/*11*/*2013 của Ban Chấp hành Trung ương đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục. Giữ vững và phát huy thành quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Nâng cao chất lượng và mở rộng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, mở rộng việc dạy chữ dân tộc. Đa dạng hóa, phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề ở vùng dân tộc.

- Chăm lo phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; có giải pháp cụ thể, hiệu quả để bảo đảm tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số trong cấp ủy và các cơ quan dân cử; hỗ trợ nâng cao năng lực để tham gia vị trí quản lý lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị. Chú trọng phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Tiếp tục tăng tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, tỷ lệ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số đảm bảo theo Quyết định số 402*/*QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; ưu tiên đào tạo nhân lực cho nhóm các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn đặc thù (*dân tộc La Ha)*; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, lao động có tay nghề chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động.

**6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch.**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ*/*TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kết luận số 335-KL/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sơn La giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng làng, bản văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo tiêu chí xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới. Khai thác tiềm năng về du lịch lịch sử cách mạng, văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Gắn kết chặt chẽ việc phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của người dân. Đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở; quan tâm tu bổ, bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hoá; sưu tầm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hoá, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu. Có biện pháp quyết liệt để xoá bỏ tình trạng tảo hôn, chấm dứt sớm hôn nhân cận huyết thống.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình phủ sóng phát thanh, truyền hình; tăng thời lượng và nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng các tiếng dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, coi trọng và vận dụng hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng; làm tốt việc biểu dương, tôn vinh, động viên người tiêu biểu người có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học, nhân sỹ, trí thức trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt chính sách tín ngưỡng và tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc; kiên quyết ngăn chặn việc lợi dụng chính sách tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng để hoạt động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**7*.* Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.**

- Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 21-NQ*/*TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, phù hợp với thực tiễn của xã. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chiến lược giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng dân số và sức khỏe sinh sản; phòng chống suy dinh dưỡng, chương trình quốc gia an toàn thực phẩm. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy ngành y tế từ xã đến bản theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế xã; tăng cường tuyên truyền và nâng cao tỷ lệ người dân tại các bản đặc biệt khó khăn tham gia bảo hiểm y tế triển khai các chương trình hỗ trợ dinh dưỡng, chăm sóc đối với trẻ em và bà mẹ trẻ em ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Tiếp tục đầu tư, xây dựng các cơ sở y tế: từ xã đến bản. Đào tạo nhân lực y tế từ xã đến bản. Phát triển hệ thống y tế phù hợp với điều kiện, gắn với tình hình dịch bệnh mới. Nâng cao tỉ lệ khám, chữa bệnh và chất lượng các dịch vụ y tế, nhất là khám, chữa bệnh ban đầu ở tuyến cơ sở; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại; đẩy mạnh phát triển y tế dự phòng; thực hiện các giải pháp đồng bộ, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh ở tuyến Trung ương thông qua chính sách bảo hiểm y tế. Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ của người dân; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề bất cập đối với phụ nữ và trẻ em.

**8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.**

Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, tổ chức một số nội dung, hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em; đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị, trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

**9. Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.**

- Đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người như dân tộc La Ha. Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các bản tập trung dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù; hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế; Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào; hỗ trợ bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù; nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở.

- Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa...Tổ chức các hội thi tìm hiểu về pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng dân tộc thiểu số. Triển khai nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện dự án.

**10. Công tác tuyên truyền vận động**.

- Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương đến thị trường trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

**IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

**1. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, BQL các bản tham mưu UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch, các chương trình, chính sách, đề án về phát triển kinh tế - xã hội; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm *2*021 đến năm 2025 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, BQL các bản hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND xã; tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả việc thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với trường TH&THCS, các ban, ngành chuyên môn tham mưu UBND xã thực hiện các chính sách xã hội, chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, nhất là chính sách tạo việc làm và xuất khẩu lao động cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong đồng vùng dân tộc thiểu số.

**2. Kế toán - Tài chính**: Chủ trì, phối hợp với Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội, lồng ghép, cân đối, bố trí các nguồn vốn thực hiện các chương trình, chính sách, đề án đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã cân đối ngân sách, bố trí nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động liên quan đến công tác dân tộc. Thực hiện việc kiểm soát và chỉ đạo giải ngân nguồn vốn hàng năm cho các chương trình, dự án. Hướn*g* dẫn việc thanh quyết toán nguồn vốn theo quy định.

- Phối hợp với Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan, BQL các bản hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn vốn thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện để các nguồn vốn đưa vào sử dụng đúng quy định, đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

**3. Địa chính Nông - Lâm - Nghiệp:**

- Tham mưu UBND xã các giải pháp để phát triển nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các bản đặc biệt khó khăn theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, hình thành các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất, giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để bảo vệ, phát triển rừng hiệu quả, bền vững; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, BQL các bản tham mưu UBND xã rà soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất; phối hợp, đôn đốc, các xã hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình.

**4. Văn phòng HĐND - UBND:** Tham mưu cho UBND xã xây kế hoạch và giải pháp để tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác địa phương; chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của xã, cơ quan, đơn vị. Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số.

**5. Các đơn vị trường**: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành chuyên môn có liên quan tham mưu với UBND xã rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; trong đó, chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

**6*.* Trạm Y tế:**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, BQL các bản tham mưu đề xuất việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh; thực hiện chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế thôn bản; bố trí cán bộ y tế có năng lực, trình độ, tâm huyết với nghề đến công tác ở các bản.

- Hướng dẫn kiểm tra mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo công tác khám chữa bệnh; xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại các xã; tăng cường công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh. Chú trọng nâng cao chất lượng dân số; hỗ trợ thực hiện việc bảo tồn, khai thác các bài thuốc cổ truyền.

**7. Công chức Văn hóa - Xã hội:**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần; thực hiện việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống thông qua ngôn ngữ, các lễ hội, lễ tết cổ truyền.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn xây dựng các sản phẩm Du lịch đặc trưng; hỗ trợ tuyên tuyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu; quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, tham mưu UBND xã tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông; phát triển hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu phục vụ công tác quản lý điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh về gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, công tác xã hội ...

**8. Công chức Tư pháp**: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể truyền thông tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; thực hiện chính sách về trợ giúp pháp lý.

**9. Các tổ chức Hội nhận ủy thác:** Chủ trì thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ đặc biệt khó khăn, nhằm tạo điều kiện để các hộ được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

**10. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã:** Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, BQL các bản nắm chắc tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**11. Ban quản lý các bản**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn giai đoạn 2021-2030. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; kịp thời báo cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ động huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện; huy động, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc; tập trung ưu tiên giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Tập trung ưu tiên xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Tăng cường giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc; đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

**V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

1. Huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện Đề án Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

*2*. Tăng cường các giải pháp và đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực thực hiện Đề án, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng, quyết định. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, tín dụng chính sách xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn.

3. Huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp đối với các dự án liên quan; huy động nguồn vốn tín dụng cho các hợp phần dự án.

4. Vận động cộng đồng, người dân tham gia đóng góp vật chất, ngày công góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Phòng Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược theo chỉ đạo của Phòng Dân tộc và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược và Chương trình hành động vào năm 2025. Đôn đốc, kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ, kịp thời đề xuất, bổ sung những nội dung cụ thể theo các quy định của Đảng, Nhà nước vàtình hình thực tế của địa phương.

2. Các ban, ngành, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch của ban, ngành, đơn vị để triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công gửi Phòng Dân Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội xã để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã.

3. Ban quản lý các bản: căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp quản lý, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Tổ chức huy động các nguồn lực, lồng ghép vốn các chính sách, dự án đầu tư trên địa bàn với các nhiệm vụ của Kế hoạch để thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo lãng phí; phối hợp với các ban, ngành, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch, đề án.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã vận động đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nêu cao ý thức tự lực tự cường, củng cố khối đoàn kết dân tộc; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc.

5. Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045của UBND xã Nặm Ét. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, các ban, ngành, đơn vị, BQL các bản kịp thời báo cáo về UBND xã xem xét, chỉ đạo*./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng Dân tộc huyện;  - TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);  - UBMTTQ VN xã;  - Chủ tịch; các PCT UBND xã;  - Các tổ chức Chính trị - xã hội xã;  - Các đơn vị Trường, Trạm y tế xã;  - BQL các bản;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Là Văn Thuông** |